

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:362/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 9 - 2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Vinh Hoa;

2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HN, ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-HN, ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Trần Thị Hồng H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 169, ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2.Bị đơn: **Lê Minh Ch**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị Hồng H (sau đây gọi chị H) trình bày: giữa chị và bị đơn Lê Minh Ch (sau đây gọi anh Ch) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2001, có đăng ký kết hôn năm 2005. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Ch còn có thói quen cờ bạc, không lo làm ăn,

từ đó cuộc sống vợ chồng luôn cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên sống ly thân từ đầu năm 2010 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh Ch.

-Về con chung: có một con chung tên Lê Thị Khánh V (nữ), sinh ngày 13.3.2006. Từ khi ly thân đến nay cháu V sống với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu V, chưa yêu cầu anh Ch cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Minh Ch không có mặt nên không có lời trình bày;

Tại bản tự khai ngày 20.6.2018, cháu Lê Thị Khánh V trình bày (có sự chứng kiến của chị H): khi cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị tiếp tục giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng; tài sản không yêu cầu, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Ch được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Ch.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Ch qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 08 tháng 11 năm 2005, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: trong thời gian chung sống giữa chị và anh Ch có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nhưng không có biện pháp nào để khắc phục và đã

sống ly thân từ đầu năm 2010 đến nay. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tạo điều kiện để anh, chị được đoàn tụ nhưng anh Ch không đến để hòa giải đoàn tụ, qua đây thấy rằng anh Ch cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, trong khi thời gian ly thân đã lâu mà tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ch và cương quyết xin ly hôn. Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: có một người con chung, chị H có nguyện vọng nuôi con chung, yêu cầu của chị H phù hợp với nguyện vọng cháu V và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần tiếp tục giao cháu Lê Thị Khánh V (nữ), sinh ngày 13 tháng 3 năm 2006 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi chị H, anh Ch có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị H chưa yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Ch mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng H và anh Lê Minh Ch.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Lê Thị Khánh V (nữ), sinh ngày 13 tháng 3 năm 2006 cho chị Trần Thị Hồng H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi chị H, anh Ch có yêu cầu khác.

Anh Lê Minh Ch chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Ch mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Trần Thị Hồng H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016608, ngày 20.6.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND xã Tân An Luông, huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm